

Bản án số: 102/2018/HS-ST
Ngày 07-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị P, sinh năm: 1971 tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Huỳnh Thị P (đã chết); có 04 anh em, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất là bị cáo; đã ly hôn và có 01 con sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2018 đến ngày 27/01/2018 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, được tại ngoại điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1978 tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 2/12; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Lê Thị Muối L, sinh năm 1958; có 05 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1990; có chồng là Trương Văn H, sinh năm 1971 và có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2018 đến ngày 27/01/2018 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, được tại ngoại điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Công P, sinh năm: 1979 tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 04/12; con ông Phan Văn P, sinh năm 1927 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1932; bị cáo có 13 anh em, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1983; có vợ là Lê Thị Kim C, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2018 đến ngày 27/01/2018 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, được tại ngoại điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Khru Thị Kim Y, sinh năm: 1995 tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Khru Hoàng N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1970; có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng là Đặng Thanh T, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2018 đến ngày 27/01/2018 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, được tại ngoại điều tra cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Đỗ Tường V, sinh năm: 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; con ông Phạm Quốc T, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1968; có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng là Đặng Thanh Đ, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Thanh Đ, sinh năm: 1988 tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Lê Thị Muối L, sinh năm 1958; bị cáo có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990; có vợ là Phạm Đỗ Tường V, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2018 đến ngày 27/01/2018 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, được bị cáo tại ngoại điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Văn H, sinh năm: 1971 tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 2/12; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Thái Thị B, không rõ năm sinh; bị cáo có 08 anh em, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1975; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1970 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2018 đến ngày 27/01/2018 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, được tại ngoại điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Đặng Thanh T, sinh năm: 1990 tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Lê Thị Muối L, sinh năm 1958; bị cáo có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo; có vợ là Khuru Thị Kim Y, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; ngày 23/01/2018, bị cáo ra đầu thú và bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2018 đến ngày 27/01/2018 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, được tại ngoại điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/01/2018, sau khi dự đám giỗ tại nhà trọ H cạnh đường DC4, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V vào phòng trọ số 02 và cùng rủ nhau chơi đánh bài cào tố 03 lá thắng thua bằng tiền, V cung cấp bộ bài tây 52 lá. Sau đó, Trần Văn H, Phan Công P, Đặng Thanh T, Đặng Thanh Đ lần lượt vào tham gia đánh bạc chung. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 21/01/2018, Đội Cảnh sát Hình sự - Công an thị xã Bến Cát phối hợp cùng Công an phường M bắt quả tang Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Khuru Thị Kim Y và Trần Văn H đang tham gia đánh bài cào tố 03 lá thắng thua bằng tiền nên tiến hành thu giữ: Số tiền trên chiếu bạc: 5.435.000 đồng (năm triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và 05 (năm) bộ bài tây loại 52 lá.

Quá trình làm việc, Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Khuru Thị Kim Y và Trần Văn H khai nhận: Ngoài 04 người bị bắt quả tang, tham gia đánh bạc còn có Phan Công P, Đặng Thanh Đ, Đặng Thanh T và Phạm Đỗ Tường V. Cùng ngày 21/01/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Bến Cát tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Công P, Đặng Thanh Đ. Đối với Phạm Đỗ Tường V đang nuôi con nhỏ nên được tại ngoại điều tra. Đối với Đặng Thanh T thì T đã bỏ đi khỏi nơi tạm trú. Đến ngày 23/01/2018, T đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Bến Cát đầu thú.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc và thắng thua của từng người như sau:

1. Lê Thị P mang theo 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc, thua hết số tiền này thì tiếp tục đi về phòng trọ số 01 lấy thêm 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Đến khi bị bắt thắng được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), bị thu giữ 3.200.000 đồng (một triệu đồng) trên chiếu bạc;

2. Nguyễn Thị Kim Y mang theo 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 1.465.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), bị thu giữ 535.000 đồng (năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) trên chiếu bạc;

3. Phan Công P mang theo 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, chơi đến khoảng 13 giờ thì nghỉ, thắng 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), bị thu giữ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) trong người;

4. Khuru Thị Kim Y mang theo 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng), bị thu giữ 1.330.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc;

5. Phạm Đỗ Tường V mang 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thua 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng), còn lại 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) thì đưa cho Đ chơi đánh bạc. Sau đó, V đưa thêm 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho Đ để đánh bạc. Ngoài ra, V cung cấp bộ bài tây 52 lá và thu tiền xâu 01 bộ bài giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng);

6. Đặng Thanh Đ sử dụng 1.070.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) do V đưa để đánh bạc, thua hết số tiền này thì nghỉ;

7. Trần Văn H mang theo 3.110.000 đồng (ba triệu một trăm mười nghìn đồng), trong đó: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để dành về quê, 610.000 đồng (sáu trăm mười nghìn đồng) để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng), bị thu giữ 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc và 3.060.000 đồng (ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) trong người;

8. Đặng Thanh T mang theo 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thua hết số tiền này thì nghỉ.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.995.000 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y mỗi bị cáo số tiền từ 24.000.000 đồng đến 26.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước; xử phạt bị cáo Đặng Thanh Đ và Phan Công P mỗi bị cáo số tiền từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng để sung ngân sách

Nhà nước; xử phạt bị cáo Trần Văn H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Thanh T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo Khuru Thị Kim Y và Phạm Đỗ Tường V mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước;

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số: 94/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2018.

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng của

Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút đến 16 giờ 15 phút ngày 21/01/2018 tại phòng số 02, nhà trọ H cạnh đường DC4, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T có hành vi đánh bài cào tố 03 lá thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.995.000 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Do đó, hành vi mà các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét hành vi của các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lờ mờ, nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân: Các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đối với nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, đối với bị cáo Khuru Thị Kim Y: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thì bị cáo còn có ông nội tên Khuru Hoàng D là thương binh và được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam. Đồng thời, bị cáo còn đang có thai. Do đó, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Phạm Đỗ Tường V: Bị cáo V hiện đang có thai. Do đó, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thêm vào đó bị cáo Khuru Thị Kim Y và bị cáo Phạm Đỗ Tường V còn đang nuôi con nhỏ. Đối với bị cáo Đặng Thanh T: Bị cáo T có thời gian bỏ trốn nhưng bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau khởi xướng, rủ rê, lôi kéo nhau tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.995.000 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Các bị cáo cũng đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam. Tại phiên tòa, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bị cáo P và bị cáo Nguyễn Thị Kim Y sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo P, Khuru Thị Kim Y, V và bị cáo Đ sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn so với bị cáo P và bị cáo Nguyễn Thị Kim Y nhưng cao hơn so với bị cáo H và T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo P và Nguyễn Thị Kim Y phải bị áp dụng mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Xét, bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Khuru Thị Kim Y có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2015. Bị cáo Phạm Đỗ Tường V có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để được quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã quy định. Riêng bị cáo P và bị cáo Nguyễn Thị Kim Y do sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác và tham gia ngay từ đầu nên mặc dù có 02 tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên thấy không nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để được quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đã quy định nhưng đủ điều kiện được hưởng mức hình phạt bằng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt tiền mà khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đã quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T là chưa phù hợp. Đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị với bị cáo Khuru Thị Kim Y và Phạm Đỗ Tường V là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 05 (năm) bộ bài tây loại 52 lá là công cụ phạm tội cần tịch tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.995.000 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị P và Nguyễn Thị Kim Y;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phan Công P, Đặng Thanh Đ và Trần Văn H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Thanh T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Khuru Thị Kim Y;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Đỗ Tường V;

Căn cứ Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khuru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Y số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Đ số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phan Công P số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Khuru Thị Kim Y số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Đỗ Tường V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) bộ bài tây loại 52 lá.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.995.000 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành dân sự thị xã Bến Cát và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/6/2018 của Công an thị xã Bến Cát)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Kim Y, Phan Công P, Khru Thị Kim Y, Phạm Đỗ Tường V, Đặng Thanh Đ, Trần Văn H và Đặng Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Thanh Trúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Tùng

Nguyễn Thị Thắm

Văn Thị Thanh Trúc

